

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/6/2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-DS, ngày 29/5/2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần P** (O), địa chỉ trụ sở: Số 44 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2, của tòa nhà) và số 45 đường L, phường B1, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; người được ủy quyền là ông **Phan Lạc M** – Chuyên viên thu hồi nợ.

- *Bị đơn:* Ông **Cao Trung D**, sinh năm 1979 và bà **Phạm Thị D1**, sinh năm 1983, đều trú tại: Cụm 2, xã D2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Cao Thị B**, sinh năm 1952 và anh **Cao Đức H**, sinh năm 2006; đều trú tại: Cụm 2, xã D2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0034/2023/HĐTD-O-CN ngày 09/06/2023; Hợp đồng tín dụng số 0155/2021/HĐTD-O-CN ngày 30/12/2021; Hợp đồng tín dụng số 0054/2021/HĐTD-O-CN ngày 28/04/2021; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 0093/2022/HĐTDKKUNN-O-CN ngày 11/10/2022 và các Khế ước nhận nợ tạm tính đến ngày 21/6/2024 là **1.883.846.743** đồng (*Bằng chữ: Một tỉ, tám trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là 1.790.316.241 đồng, nợ lãi trong hạn là: 87.924.063; nợ lãi quá hạn là 5.606.439 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký kết từ ngày **22/6/2024** cho đến khi ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

2.2. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng bảo đảm tài sản số công chứng: 1810.HĐTC quyền số 02/2021/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/04/2021 giữa O với ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 158, tờ bản đồ số 04, diện tích: 57,1 m², tọa lạc tại cụm 2 thôn D3, xã D2, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 860771, Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-TTI 05414 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/11/2017.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 đối với Ngân hàng TMCP P sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình khởi kiện và xử lý tài sản. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng (O).

2.4. Về án phí: Ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là: 36.064.000 đồng (*Vì hoàn cảnh gia đình có khó khăn nên ông Cao Trung D và bà Phạm Thị D1 có đơn xin miễn giảm tiền án phí theo quy định*) nên xét giảm cho ông D, bà D1 50% án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà D1 còn phải nộp **18.032.000** (*Mười tám triệu không trăm ba mươi hai ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP P tiền tạm ứng án phí đã nộp là **33.000.000** đồng (*Ba mươi ba triệu*) theo biên lai thu số 0016261 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Tín.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS H. Thường Tín
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí